

Số: /BC – UBND

Cỏ Đạm, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND
ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày
14/7/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 72/2022/NQ-
HĐND; đề xuất chính sách giai đoạn 2026-2030**

Kính gửi: Sở Y tế Hà Tĩnh

Phần thứ nhất

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ
QUYẾT SỐ 72/NQ/2022/NQ/HĐ NGÀY 15/7/2022 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ
106/NQHĐND NGÀY 106/2023/NQ-HĐND**

**I. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ-
HĐND, Nghị quyết số 106/2023/NQ-HĐND.**

Thực hiện Nghị quyết 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 và Nghị quyết 106/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 72/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025, trước khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp UBND các xã cũ đã triển khai thực hiện một cách đầy đủ và kịp thời các chính sách thuộc các Nghị quyết trên. UBND xã đã xây dựng kế hoạch và văn bản triển khai tại địa phương theo đúng quy trình. Tất cả các đối tượng đều đã được thụ hưởng chính sách theo quy định.

Thực hiện văn bản chỉ đạo của cấp trên UBND xã đã triển khai thông tin tuyên truyền tới tận người dân thông qua việc gửi văn bản chỉ đạo xuống tận các thôn. Thông qua các cuộc họp dân, tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh để người dân hiểu và nắm bắt được các chính sách ưu đãi theo nội dung của Nghị quyết. Góp phần hỗ trợ đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

II. Kết quả thực hiện các Nghị quyết

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND

1.1. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối tượng quy định tại Điều 7, Chương III, Nghị quyết 72/2022/NQ-HĐND.

- Tổng số người được hỗ trợ: 12.387 lượt người
- Tổng kinh phí ngân sách chi trả: 4.455,839 triệu đồng

Trong đó:

+ Người cao tuổi từ đủ 70-80 tuổi : 1.502 lượt người; tổng số kinh phí chi trả: 1.408,138065 triệu đồng.

+ Người thuộc hộ cận nghèo: 2.063 lượt người; tổng số kinh phí chi trả: 513,632 triệu đồng.

+ Người thuộc hộ làm nông/lâm/ngư/diêm nghiệp có mức sống trung bình: 12.387 lượt người; tổng số kinh phí chi trả: 2.534,068 triệu đồng.

- Đánh giá tính hiệu quả và tác động của chính sách:

+ Góp phần tăng tỷ lệ tham gia BHYT hướng tới mục tiêu BHYT toàn dân.

+ Tập trung hỗ trợ BHYT nhóm yếu thế như hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ trung bình có hoàn cảnh khó khăn nhưng chưa được ngân sách Trung ương đảm bảo.

1.2. Hỗ trợ thu nhập đối tượng quy định tại Điều 9, Chương IV, Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND.

- Tổng số người được hỗ trợ: 208 lượt người

- Tổng kinh phí ngân sách chi trả: 384,350 triệu đồng

Trong đó:

+ Nhóm người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo: 151 lượt người; tổng số kinh phí chi trả: 260,780 triệu đồng

+ Nhóm thành viên hộ nghèo thuộc chính sách BTXH: 58 lượt người; Tổng kinh phí chi trả: 123,750 triệu đồng

-Đánh giá tính hiệu quả và tác động của chính sách

+ Giúp hộ nghèo cải thiện mức sống để trang trải một số nhu cầu thiết yếu, đảm bảo an sinh xã hội tiến tới giảm nghèo bền vững.

+ Tạo niềm tin cho các đối tượng hộ nghèo về các chính sách mà Đảng và Nhà nước đã đem lại.

1.3. Tặng quà, Chúc Thọ, Mừng Thọ đối tượng quy định tại Điều 15, Chương III, Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND

- Tổng số người được hỗ trợ: 1.964 lượt người

- Tổng kinh phí ngân sách chi trả: 624,800 triệu đồng

- Đánh giá tính hiệu quả và tác động của chính sách:

+ Đảm bảo an sinh xã hội giúp người cao tuổi có thêm điều kiện vật chất và được động viên, an ủi về mặt tinh thần.

+ Thể hiện sự quan tâm của Đảng và nhà nước, chính quyền địa phương đối với người cao tuổi, tạo động lực cho người cao tuổi có thêm niềm tin để sống vui sống khỏe sống có ích.

2.Kết quả thực hiện Nghị quyết số 106/2023/NQ-HĐND

2.1. Đối tượng Người khuyết tật, thần kinh tâm thần đặc biệt nặng thuộc diện hộ nghèo hộ cận nghèo được tiếp nhận vào Cơ sở trợ giúp xã hội tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại điểm 4, Điều 1, Nghị định số 106/2023/NQ-HĐND.

- Tổng số được tiếp nhận: 0 người

- Tổng số kinh phí thực hiện: 0 triệu đồng

2.2. Tặng quà Tết nguyên đán đối tượng quy định tại điểm e, g, h điểm 7, Điều 1, Nghị quyết 106/2023/NQ-HĐND

- Tổng số được tặng quà: 381 lượt người

- Tổng số kinh phí thực hiện: 112,850 triệu đồng

Trong đó:

+Số trẻ em mồ côi, người cao tuổi đơn thân thuộc hộ nghèo: 191 lượt người; Tổng kinh phí chi trả: 56,3 triệu đồng

+Người khuyết tật đặc biệt nặng: 190 lượt người; Tổng số kinh phí chi trả: 56,550 triệu đồng.

- Đánh giá tính hiệu quả và tác động của chính sách

+ Giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống, động viên lớn lao về mặt tinh thần, phát huy truyền thống nhân văn của dân tộc. Đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

III. Đánh giá chung về thực hiện Nghị quyết Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022, Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 14/7/2023

1.Ưu điểm nổi bật trong thực hiện Nghị quyết số 72/2022/NQ/HĐND; Nghị quyết số 106/NQ-HĐND

Đây là Nghị quyết hướng tới mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân. Trong đó các đối tượng quy định chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất, không xảy ra tình trạng hưởng trùng lặp chính sách.

Hỗ trợ cho các đối tượng thuộc nhóm lao động tự do có thu nhập không ổn định, hộ gia đình làm nông nghiệp có cơ hội tiếp cận BHXH tự nguyện góp phần mở rộng mạng lưới an sinh xã hội.

Việc Nghị quyết 106/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 ra đời là một bước chuyển kịp thời sau 1 năm triển khai Nghị quyết 72/2022/NQ-HĐND nhằm đơn giản hóa hồ sơ, cải tiến thủ tục hành chính phù hợp với thời điểm hiện tại như: bỏ yêu cầu sổ hộ khẩu, giảm thiểu việc phải bỏ sung nhiều loại giấy tờ phức tạp gây lãng phí và phiền hà cho người dân. Điều này cho thấy sự linh hoạt và nhạy bén trong quá trình điều chỉnh chính sách nhằm phù hợp với xu thế phát triển, hướng tới mục tiêu phục vụ lợi ích của người dân.

2.Khó khăn, vướng mắc.

Mặc dù HĐND tỉnh đã ra Nghị Quyết hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các hộ gia đình thuộc diện hộ trung bình cũng như hỗ trợ một phần kinh phí cho lao động tự do tham gia BHXH tự nguyện tuy nhiên còn rất nhiều cá nhân, gia đình còn thờ ơ không biết tận dụng triệt để nguồn hỗ trợ trên và không tham gia BHXH tự nguyện cũng như mua thẻ BHYT.

Việc hỗ trợ thu nhập cho người dân thuộc hộ nghèo... có thể giúp người dân cải thiện đời sống trong một thời gian ngắn nhưng về lâu dài sẽ tạo tâm lý ỷ lại không muốn cố gắng để vươn lên thoát nghèo.

3.Những khó khăn trong tổ chức thực hiện

Đây là các Nghị quyết có đối tượng tác động rất đông trong khi hầu hết nguồn nhân lực thực hiện chính sách chủ yếu là cán bộ phụ trách cấp xã và cán bộ thôn như bí thư, thôn trưởng còn lại là phụ trách kiêm nhiệm nên việc triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn trong tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thực thi Nghị quyết.

Do nguồn kinh phí hạn chế nên việc hỗ trợ thu nhập cũng như một số chính sách hỗ trợ khác còn chưa đáp ứng đủ so với nhu cầu thực tế của một bộ phận người dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

4.Bài học kinh nghiệm.

Các đối tượng thuộc diện thụ hưởng Nghị quyết đều thuộc diện quản lý của chính quyền địa phương nên việc xác định đúng đối tượng nên để địa phương xác nhận và cam kết về tính chính xác của từng loại đối tượng vì vậy nên đơn giản hóa các thủ tục hồ sơ để người dân tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong quá trình làm hồ sơ.

Việc hỗ trợ cấp thẻ BHYT miễn phí cho các đối tượng người cao tuổi nên được duy trì vì đây là nhóm đối tượng rất khó khăn trong việc tạo ra thu nhập hơn nữa rất cần có thẻ BHYT để có cơ hội khám chữa bệnh thường xuyên.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030

I.Cơ sở pháp lý:

Luật Người cao tuổi năm 2009; Luật Người khuyết tật năm 2010; Luật Bảo hiểm y tế năm 2024.

Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH. Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 và các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số.

Căn cứ Nghị quyết về chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

II.Căn cứ thực tiễn:

Hiện tại đại bộ phận người dân thuộc diện hộ nghèo đã và đang được hỗ trợ thu nhập từ Nghị Quyết HĐND tỉnh giai đoạn 2022-2025 vẫn chưa đủ khả năng để vươn lên thoát nghèo do một số yếu tố như thiếu lao động, thiếu nhu cầu dịch vụ

xã hội cơ bản ... nên việc duy trì chính sách hỗ trợ thu nhập hàng tháng là điều cần thiết.

I. Đề xuất chính sách cụ thể

1. Điều chỉnh, bổ sung chính sách hiện hành hoặc đề xuất chính sách mới

Đề nghị cấp trên tiếp tục mở rộng đối tượng cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên được hỗ trợ cấp thẻ BHYT miễn phí.

Tiếp tục duy trì và nâng mức hỗ trợ thu nhập cho các hộ nghèo thuộc chính sách BTXH và hộ nghèo thuộc chính sách Người có công.

Có chính sách hỗ trợ đặc thù và dài hạn đối với nhóm đối tượng Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo.

2. Mức độ hỗ trợ và đối tượng áp dụng

Đề nghị nâng mức hỗ trợ đối với thành viên hộ nghèo thuộc chính sách BTXH và hộ nghèo thuộc chính sách Người có công. Nên tăng lên mức 500.000đ/tháng do hiện tại mức hỗ trợ đang thấp so với chuẩn hộ nghèo.

3. Cơ chế và nguồn lực thực hiện:

Huy động từ nguồn hỗ trợ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và một số nguồn lực khác.

II. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện chính sách giai đoạn 2026-2030

Đề các chính sách thuộc Nghị quyết được triển khai một cách hiệu quả cần huy động thêm nhiều nguồn lực, sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị để Nghị quyết trở thành đòn bẩy giúp người dân có thể tự ý thức và làm chủ được cuộc sống của mình.

Thay đổi tư tưởng của người thụ hưởng chính sách từ ỷ lại sang chủ động nắm bắt cơ hội để vươn lên thoát nghèo.

Nắm bắt tình hình, xu thế để kịp thời có những thay đổi trong quá trình thực thi các chính sách.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/07/2022, Nghị quyết 106/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 và đề xuất xây dựng chính sách trong giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn. UBND xã Cổ Đàm báo cáo cấp trên được biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Hà

